ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1065/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 04 tháng 5 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ giá, kinh phí trợ giá và giá bán giống thủy sản năm 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/1/2004 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 973/2009/QĐ-UBND ngày 21/4/2009 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 514/TT-VG ngày 10/4/2009 của Liên ngành Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đối tượng, số lượng, mức trợ giá, kinh phí trợ giá và giá bán giống thủy sản năm 2009 như sau:

1. Đối tượng được trợ giá, số lượng giống được trợ giá:

Đối tượng được trợ giá: Các hộ gia đình, nhóm hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng quy hoạch phát triển thủy sản hàng hóa, có diện tích nuôi thủy sản liền vùng với quy mô: Từ 01ha trở lên đối với hộ gia đình, nhóm hộ gia đình và cá nhân; từ 05ha trở lên đối với đơn vị tập thể (nếu nuôi công nghiệp thì diện tích từ 01ha trở lên).

2. Về chủng loại giống, số lượng giống được trợ giá thủy sản:

- Giống thủy sản được trợ giá là những giống năng suất, chất lượng cao ddược thả nuôi theo đúng mật độ quy định của ngành thủy sản, cụ thể cá các loại 25.000 con/ha, tôm càng xanh 80.000 con/ha.

- Chủng loại giống, số lượng giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố và được sản xuất, cung ứng tại Trung tâm Giống thủy sản tỉnh.

3. Mức trợ giá, kinh phí trợ giá:

Mức hỗ trợ giá giống thủy sản được tính cho từng loại giống, kinh phí hỗ trợ một lần tối đa 5.000.000đ/ha nhưng không vượt quá 50% giá giống thủy sản mỗi loại; các mức hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ như sau:

TT	Loại con giống	Cỡ con giống	Số lượng đăng ký (con)	Mức trợ giá (đ/con)	Tổng kinh phí trợ giá (đồng)
1	Cá rô phi	4 - 6 cm	1.139.050	300	341.715.000
2	Tôm càng xanh	2 - 3 cm	1.018.700	200	203.740.000
3	Cá chép lai V1	4 - 6 cm	887.500	200	177.500.500
4	Cá vược trăng	4 - 6 cm	1.329.260	200	265.852.000
5	Cá trăm cỏ	5 - 7 cm	932.560	100	93.256.000
6	Cá trôi Ấn Độ	5 - 7 cm	592.150	75	44.411.250
7	Cá tra	5 - 7 cm	8.400	500	4.200.000
	Cộng		**5.907.620**		**1.130.674.250**

4. Giá bán giống thủy sản:

TT	Loại con giống	Cỡ con giống	Đơn giá (đ/con)
1	Cá rô phi	4 - 6 cm	600
2	Tôm càng xanh	2 - 3 cm	400
3	Cá chép lai V1	4 - 6 cm	400
4	Cá vược	4 - 6 cm	400
5	Cá trăm cỏ	5 - 7 cm	200
6	Cá trôi Ấn Độ	5 - 7 cm	150
7	Cá tra	5 - 7 cm	1.000

(Mức giá trên là mức giá tối đa, giao trên phương tiện bên mua tại Trung tâm Giống thủy sản tỉnh).

5. Cơ chế bán: Thu tiền ngay khi nhận giống.

6. Nguồn kinh phí trợ giá: Ngân sách tỉnh chi trả (nguồn chi hỗ trợ các chương trình nông nghiệp trọng điểm đã bố trí dự toán năm 2009).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm Giống thủy sản đảm bảo đủ số lượng, chủng loại, chất lượng để cung ứng và thông báo mức trợ giá, giá bán giống thủy sản cho các đối tượng được trợ giá trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trung tâm Giống thủy sản và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Đình Vượng